

CÂU HỎI ÔN TẬP KÈM TRA 1 TIẾT – KIỂM TRA HỌC KÌ 2
MÔN : LỊCH SỬ - LỚP 11
NĂM HỌC 2016-2017

PHẦN 1
CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

BÀI 15

Câu 1: Tiền đề cơ bản dẫn tới sự thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (7/1921)

- A. Sự phát triển của đội ngũ trí thức
- B. Chủ nghĩa Mác – Lê nin được truyền bá sâu rộng
- C. Giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh
- D. Các tổ chức đảng ra đời

Câu 2: Một trong những yếu tố cơ bản dẫn tới sự thành lập Đảng Cộng sản Ấn Độ (12/1925)

- A. Sự lớn mạnh của giai cấp tư sản
- B. Sự lớn mạnh của đội ngũ trí thức
- C. Sự phát triển của phong trào công nhân
- D. Sự phát triển của phong trào nông nhân

Câu 3: Phong trào Ngũ tứ nổ ra bởi yếu tố bên trong là quyết định bất công của các nước đế quốc, nhân tố bên ngoài tác động là ảnh hưởng của:

- A. Chiến tranh thế giới thứ nhất
- B. Cách mạng dân chủ tư sản
- C. Cách mạng Tháng Mười Nga
- D. Cách mạng trên thế giới

Câu 4: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến làn sóng đấu tranh chống thực dân Anh dâng cao khắp Ấn Độ trong những năm (1918 – 1922)

- A. Do thực dân Anh tăng cường bóc lột làm cho xã hội mâu thuẫn gay gắt
- B. Do chi phí chiến tranh đè nặng lên vai các nước thuộc địa
- C. Do thực dân Anh thi hành chính sách chia để trị
- D. Do thực dân Anh ban hành đạo luật phản động

Câu 5: Phong trào Ngũ tứ bùng nổ nhằm mục đích:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến
- B. Phản đối âm mưu xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc
- C. Lôi cuốn đông đảo các tầng lớp trong xã hội tham gia
- D. Chống lại các đạo luật của chính quyền thực dân

Câu 6: Tại sao nói: Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời đánh dấu bước ngoặt quan trọng của cách mạng?

- A. Từng bước củng cố chính quyền tư sản
- B. Mở ra thời kì mới cho cách mạng Trung quốc
- C. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối lãnh đạo cách mạng
- D. Giai cấp vô sản nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng

Câu 7: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Ấn Độ là thuộc địa của

- A. Thực dân Anh
- B. Đế quốc Đức
- C. Đế quốc Mỹ
- D. Thực dân Pháp

Câu 8: Phong trào cách mạng ở Trung Quốc và Ấn Độ giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới đều có chung đặc điểm:

- A. Giai cấp công nhân xuất hiện giữ vai trò nòng cốt
- B. Lôi kéo được đông đảo các tầng lớp trong xã hội tham gia
- C. Ý thức được vấn đề dân tộc, dân chủ

D. Đảng Cộng sản ra đời

Câu 9: Ý nào sau đây không phản ánh nét mới trong phong trào đấu tranh ở Ấn Độ đầu thế kỉ XX?

- A. Giai cấp công nhân Ấn Độ lần đầu tiên tham gia phong trào dân tộc
- B. Phong trào do một bộ phận giai cấp vô sản Ấn Độ lãnh đạo
- D. Thực hiện mục tiêu đấu tranh vì nền độc lập và dân chủ của đất nước

Câu 10: Phong trào Ngũ tứ mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến ở Trung Quốc bởi vì:

- A. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Trung Quốc xuất hiện
- B. Phong trào Ngũ tứ diễn ra rộng khắp Trung Quốc
- C. Phong trào Ngũ tứ đánh dấu bước chuyển của cách mạng Trung Quốc từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
- D. Phong trào Ngũ tứ lôi cuốn đông đảo các tầng lớp trong xã hội tham gia

ĐÁP ÁN 1.B 2.C 3.C 4.A 5.B 6.C 7.A 8.B 9.B 10.C

BÀI 16

Câu 1: Trên thế giới sự kiện nào ảnh hưởng đến phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới ?

- A. Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất
- B. Thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917
- C. Sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa
- D. Phong trào công nhân thế giới phát triển mạnh

Câu 2: Nét mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh TG thứ nhất là ?

- A. Có sự liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân
- B. Sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc
- C. Có sự liên minh giữa tư sản và vô sản
- D. Có sự liên minh giữa giai cấp tư sản và phong kiến

Câu 3: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, về chính trị các nước Đông Nam Á có điểm chung gì ?

- A. Bị chính quyền thực dân không chế.
- B. Phân hóa giai cấp ngày càng sâu sắc.
- C. Người dân tự quyết định tương lai chính trị của mình
- D. Quyết định mọi vấn đề là người bản xứ

Câu 4: Yếu tố gây tác động lớn đến toàn bộ nền kinh tế, chính trị và xã hội ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là ?

- A. Cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc
- B. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917
- C. Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất
- D. Chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa của thực dân phương Tây

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước trên bán đảo Đông Dương là thuộc địa của thực dân nào?

- A. Mĩ
- B. Anh
- C. Hà Lan
- D. Pháp

Câu 6: Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á có điểm gì nổi bật ?

- A. Xuất hiện hình thức đấu tranh chính trị
- B. Được sự giúp đỡ của Liên Xô
- C. Hình thức khởi nghĩa vũ trang nổi ra
- D. Có sự tham gia của nhiều tầng lớp, giai cấp trong xã hội

Câu 7: Tại Đông Nam Á, Đảng cộng sản ra đời sớm nhất ở đâu?

- A. Philippin B. Việt Nam C. Mã Lai D. In-đô-nê-xi-a

Câu 8: Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập vào thời gian nào?

- A. 10/1931 B. 10/1930 C. 10/1920 D. 10/1925

Câu 9: Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào thời gian nào?

- A. 1925 B. 1920 C. 1930 D. 1931

Câu 10: Nét nổi bật về kinh tế ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là ?

- A. Trở thành thị trường tiêu thụ hàng hóa, nơi cung cấp nguyên liệu cho chính quốc
B. Công nghiệp phát triển nhờ nguồn đầu tư lớn của các nước tư bản
C. Kinh tế nông nghiệp, thương nghiệp phát triển độc lập
D. Kinh tế công nghiệp phát triển vượt bậc

Câu 11: Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a được thành lập vào thời gian nào?

- A. 1921 B. 1923 C. 1922 D. 1920

Câu 12: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước thực dân phương Tây có chính sách gì đối với các nước thuộc địa?

- A. Tăng cường lực lượng quân đội
B. Tăng cường buôn bán
C. Tăng cường chính sách khai thác và bóc lột
D. Tăng cường hợp tác kinh tế, khoa học và kỹ thuật

Câu 13: Cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp tiêu biểu của nhân dân Lào trong 30 năm đầu thế kỷ XX là?

- A. Cuộc khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc
B. Cuộc khởi nghĩa của Chậu-pa-chay
C. Cuộc khởi nghĩa của Ong Kẹo và Côm-ma-đam
D. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha

Câu 14: Quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây là?

- A. In-đô-nê-xi-a B. Xiêm C. Miến Điện D. Mã Lai

Câu 15: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á phát triển với qui mô như thế nào?

- A. Chỉ diễn ra ở Đông Dương
B. Diễn ra ở nước nào có Đảng Cộng sản lãnh đạo
C. Diễn ra ở Việt Nam
D. Diễn ra hầu khắp các nước

Đáp án: 1.B 2.C 3.A 4.D 5.D 6.C 7.D 8.B 9.C 10.A 11.D 12.C 13.C 14.B 15.D

BÀI 17

Câu 1: Các nước phát xít sau khi hình thành khối Liên minh đã có hành động gì?

- A. Tăng cường đầu tư vốn vào các nước thuộc địa để thu lợi nhuận
B. Tăng cường hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi trên thế giới
C. Tăng cường trang bị vũ khí phục vụ chiến tranh xâm lược
D. Tăng cường phát triển công nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp quốc phòng

Câu 2: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ mở đầu bằng sự kiện nào ?

- A. Hít-le sáp nhập lãnh thổ Áo vào Đức B. Đức tham gia Hội nghị Mui-ních
C. Đức tấn công Tiệp Khắc D. Đức tấn công Ba Lan

Câu 3: Sau khi xóa bỏ hòa ước Véc-xai, nước Đức phát xít hướng tới mục tiêu gì?

- A. Chuẩn bị xâm lược các nước Tây Âu B. Chuẩn bị xâm chiếm các nước ở Đông và Nam Âu

C. Thành lập một nước «Đại Đức» bao gồm toàn bộ Châu Âu D. Chuẩn bị đánh bại Liên Xô

Câu 4: Khối Liên minh phát xít bao gồm các nước:

A. Mĩ – Anh – Liên Xô

B. Đức – I-ta-li-a – Nhật Bản

C. Anh – Pháp – Mĩ

D. Đức – Áo – Hung

Câu 5: Trận phản công của quân đội Liên Xô đánh dấu bước ngoặt của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai :

A. Trận Mát-xcơ-va

B. Trận công phá Béc-lin

C. Trận Xta-lin-grat

D. Trận Cuốc- xơ

Câu 6: Trước hành động xâm lược của phe phát xít, các nước tư bản thể hiện thái độ nhượng bộ vì

A. Mượn tay phát xít để tấn công Liên Xô

B. Thù ghét Liên Xô

C. Sợ phát xít

D. Muốn duy trì thế giới một cực

Câu 7: Chiến thắng Mát-xcơ-va có ý nghĩa như thế nào?

A. Làm tổn thất nặng nề quân Đức tạo bước ngoặt chiến tranh

B. Đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô

C. Làm phá sản chiến lược «chiến tranh chớp nhoáng» của Hít-le

D. Đẩy phát xít Đức vào thế bị động

Câu 8: Trong bối cảnh phe phát xít bành trướng và xâm lược ở nhiều nơi trên thế giới, Liên Xô có chủ trương gì với các nước tư bản khác?

A. Giữ thái độ trung lập

B. Đối đầu với các nước tư bản Anh, Pháp

C. Liên kết với các nước tư bản Anh, Pháp

D. Hợp tác chặt chẽ với các nước Anh, Pháp

Câu 9: Phát xít Nhật chiếm vùng Đông Bắc của Trung Quốc vào thời gian nào?

A. 1932

B. 1931

C. 1933

D. 1930

Câu 10: Mặt trận Đồng minh chống phát bao gồm các nước chủ yếu :

A. Liên Xô – Anh – Pháp B. Liên Xô – Pháp – Mĩ C. Liên Xô – Mĩ – Anh D. Liên Xô – Bỉ - Tiệp Khắc

Câu 11: Đức đánh chiếm Ba Lan bằng chiến lược gì?

A. Chiến tranh chớp nhoáng

B. Đánh lâu dài

C. Đánh chắc, tiến chắc

D. Đánh nhanh thắng nhanh

Câu 12: Trước hành động leo thang chuẩn bị chiến tranh của Đức, Liên Xô có chính sách đối ngoại như thế nào với Đức ?

A. Đối đầu với Đức

B. Sẵn sàng chiến đấu chống lại Đức

C. Bắt tay với Anh, Pháp, Mĩ để cô lập Đức

D. Kí với Đức Hiệp ước Xô - Đức

Câu 13: Chiến thắng Xta-lin-grat có ý nghĩa gì?

A. Hồng quân Liên Xô đánh bại hoàn toàn quân Đức

B. Phát xít Đức đầu hàng đồng minh

C. Đây là thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử Liên Xô

D. Tạo ra bước ngoặt của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 14: Trước hành động xâm lược của Đức, thái độ của Liên Xô ?

A. Coi Đức là đồng minh

B. Phất lờ trước hành động của Đức

C. Coi Đức là kẻ thù nguy hiểm nhất

D. Nhượng bộ Đức

Câu 15: Vai trò của Liên Xô trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai như thế nào?

A. Liên Xô là lực lượng trụ cột, có vai trò quan trọng trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít

B. Liên Xô giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít

C. Liên Xô góp phần không nhỏ tiêu diệt chủ nghĩa phát xít

D. Liên Xô cùng với Mĩ, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít

ĐÁP ÁN 1.B 2.D 3.C 4.B 5.C 6.B 7.C 8.C 9.B 10.C 11.A 12.D 13.D 14.C 15.D

BÀI 19

Câu 1: Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ là

- A. Nông dân B. Tư sản C. Địa chủ D. Công nhân

Câu 2: Lực lượng đóng vai trò chủ chốt trong phong trào kháng chiến chống Pháp ở Nam Kỳ những năm cuối thế kỷ XIX là :

- A. Sĩ phu và văn thân B. Địa chủ, phú nông và dân nghèo
C. Sĩ phu, văn thân và nông dân D. Công nhân, nông dân

Câu 3: Vào giữa thế kỷ XIX chế độ phong kiến ở Việt Nam trong tình trạng :

- A. Có nền công-thương nghiệp phát triển B. Phát triển nhanh chóng
C. Ổn định D. Khủng hoảng, suy yếu trầm trọng

Câu 4: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là câu nói nổi tiếng của ai ?

- A. Trương Định B. Nguyễn Hữu Huân C. Trương Quyền D. Nguyễn Trung Trực

Câu 5: Người liên lạc với Pu-côm-bô (Campuchia) để tổ chức kháng chiến chống Pháp là

- A. Phan Tôn B. Trương Định C. Phan Liêm D. Trương Quyền

Câu 6: Liên quân Pháp-Tây Ban Nha chính thức xâm lược nước ta ngày :

- A. 3/8/1858 B. 3/9/1858 C. 1/8/1858 D. 1/9/1858

Câu 7: Nguyên nhân chính dẫn đến sự thất bại của phong trào kháng chiến chống Pháp ở 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ là do:

- A. Nguyễn Hữu Huân bị bắt B. Phong trào kháng chiến của nhân dân không sôi nổi
C. Quân giặc mạnh, vũ khí hiện đại D. Nguyễn Trung Trực bị hành hình

Câu 8: Người bắt chấp lệnh “Bãi binh” của triều đình tiếp tục chống Pháp ở Nam Kỳ là :

- A. Nguyễn Tri Phương B. Trương Quyền C. Nguyễn Trung Trực D. Trương Định

Câu 9: Giữa thế kỷ XIX Việt Nam là :

- A. Quốc gia phong kiến độc lập có chủ quyền B. Thuộc địa của TBN
C. Phụ thuộc vào Pháp D. Một nước thuộc địa của Pháp

Câu 10: Người được nhân dân miền Tây suy tôn “Bình Tây Đại nguyên soái” là :

- A. Nguyễn Trung Trực B. Trương Quyền C. Trương Định D. Nguyễn Tri Phương

Câu 11: Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” sau lần Pháp tấn công :

- A. Gia Định B. Đà Nẵng C. Vĩnh Long D. Biên Hòa

Câu 12: Nguyên nhân thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam là để :

- A. Giúp Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn B. Khai hóa văn minh cho triều Nguyễn
C. Truyền đạo D. Mở rộng thị trường xâm lược

Câu 13: Người chỉ huy quân triều đình phối hợp chiến đấu cùng nhân dân Đà Nẵng trong những ngày đầu Pháp đặt chân đến nước ta là :

- A. Nguyễn Tri Phương B. Lưu Vĩnh Phúc C. Hồng Tú Viên D. Hoàng Diệu

Câu 14: Nguyên do để thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam là :

- A. Vua Tự Đức mất B. Nhà Nguyễn cấm đạo Thiên chúa
C. Lực lượng giáo dân ủng hộ D. Vương triều Tây Sơn sụp đổ

Câu 15: Người chỉ huy quân ta chống lại thực dân Pháp ở Gia Định là :

- A. Nguyễn Hữu Huân B. Nguyễn Tri Phương C. Nguyễn Trung Trực D. Trương Định

ĐÁP ÁN 1.A 2.C 3.D 4.D 5.D 6.D 7.C 8.D 9.A 10.C 11.B 12.D 13.A 14.B 15.B

BÀI 20

Câu 1: Thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai vào năm :

- A. 1882 B. 1880 C. 1881 D. 1883

Câu 2: Sau khi mất 6 tỉnh Nam Kỳ, triều đình nhà Nguyễn đã :

- A. Thương lượng với Pháp để xin chuộc đất
- B. Tổ chức cho nhân phản công Pháp để lấy lại đất
- C. Chuẩn bị lực lượng, chờ thời
- D. Mặc nhiên thừa nhận là vùng đất của Pháp, không nghĩ đến việc giành lại

Câu 3: Sự kiện đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là :

- A. Triều kí hiệp ước Hác-măng và hiệp ước Pa-tơ-nốt
- B. Không chọn được người kế vị Tự Đức
- C. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai (1882)
- D. Quân Pháp tấn công Thuận An (1883)

Câu 4: Tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (12/1873), tướng giặc bị tiêu diệt là :

- A. Hác-măng
- B. Gác-ni-ê
- C. Duy-puy
- D. Ri-vi-e

Câu 5: Thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai vào năm :

- A. 1881
- B. 1882
- C. 1880
- D. 1883

Câu 6: Từ việc kí Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874, có thể kết luận rằng

A. Triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874 để quân Pháp rút khỏi Bắc Kỳ là quyết định đúng đắn

- B. Triều đình nhà Nguyễn đã vi phạm nghiêm trọng đến chủ quyền dân tộc và lãnh thổ quốc gia
- C. Triều đình nhà Nguyễn bảo vệ quyền lợi dòng họ là sáng suốt
- D. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta không phát triển

Câu 7: Thực dân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ năm 1873 vì :

- A. Thái độ nhu nhược của triều Nguyễn
- B. Pháp có điều kiện tăng viện binh và tăng ngân sách chiến tranh
- C. Nhu cầu nhiên liệu, thị trường, nhân công đặt ra cấp bách
- D. Có quân đình phối hợp

Câu 8: Thực dân Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội vào thời gian nào ?

- A. 19/11/1873
- B. 23/11/1873
- C. 16/11/1873
- D. 20/11/1873

Câu 9: Nguyên nhân thực dân Pháp đem quân tấn công Hà Nội lần thứ hai (1882) :

- A. Triều đình tiếp tục liên lạc với nhà Thanh, nhờ giúp đỡ
- B. Triều đình Nguyễn không đủ tiền trả chiến phí cho Pháp
- C. Trả thù cho Gác-ni-ê bị giết
- D. Nhu cầu về nhiên liệu, thị trường và nhân công đặt ra cấp bách

Câu 10: Thái độ của nhân dân và sĩ phu yêu nước sau khi nhà Nguyễn kí các Hiệp ước với Pháp :

- A. Chấp nhận sự đô hộ của thực dân Pháp
- B. Nao núng, hoảng sợ, nhụt chí đấu tranh
- C. Không hợp tác với triều đình, quyết tâm kháng chiến chống Pháp đến cùng
- D. Đồng ý với quyết định của triều đình

Câu 11: Thái độ của nhân dân và sĩ phu yêu nước sau khi nhà Nguyễn kí các Hiệp ước với Pháp :

- A. Đồng ý với quyết định của triều đình
- B. Chấp nhận sự đô hộ của thực dân Pháp
- C. Không hợp tác với triều đình, quyết tâm kháng chiến chống Pháp đến cùng
- D. Nao núng, hoảng sợ, nhụt chí đấu tranh

Câu 12: Thực dân Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội vào thời gian nào ?

- A. 19/11/1873
- B. 20/11/1873
- C. 23/11/1873
- D. 16/11/1873

Câu 13: Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai có ý nghĩa :

- A. Nhân dân ta vô cùng phấn khởi, càng quyết tâm chống Pháp
- B. Quân pháp hoang mang, rút khỏi Bắc kỳ
- C. Quân Pháp sợ hãi và xin đình chiến
- D. Nhân dân ta và triều đình quyết tâm chống Pháp đến cùng

Câu 14: Nguyên nhân sâu xa khiến quân Pháp quyết định tấn công vào Thuận An mà không rút quân khỏi Hà Nội (như năm 1874) :

- A. Để lấy lòng bộ chỉ huy quân sự Pháp

B. Để trả thù cho Ri-vi-e

C. Để thực hiện mưu đồ của chính phủ Pháp trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

D. Để giữ thể diện

Câu 15: Quân triều đình nhanh chóng thất thủ tại Hà Nội năm 1873 vì :

A. Thực hiện chiến thuật phòng thủ

B. Lo đàn áp nhân

C. Quân triều đình chống cự yếu ớt

D. Triều đình ra lệnh đầu hàng

Câu 16: Sự kiện đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là :

A. Không chọn được người kế vị Tự Đức

B. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai (1882)

C. Quân Pháp tấn công Thuận An (1883)

D. Triều kí hiệp ước Hác-măng và hiệp ước Pa-tơ-nôt

Câu 17: Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (12/1873) và lần thứ hai (5/1883), giết chết 2 kẻ cầm đầu tấn công Bắc Kỳ là Gác-ni-ê và Ri-vi-e đều là chiến công của :

A. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phối hợp quân của Hoàng Tá Viêm

B. Quân triều đình

C. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc

D. Dân binh Hà Nội

Câu 18: Thực dân Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội vào thời gian nào ?

A. 19/11/1873

B. 23/11/1873

C. 16/11/1873

D. 20/11/1873

Câu 19: Sau khi mất 6 tỉnh Nam Kỳ, thực dân Pháp đã :

A. Bắt tay thiết lập bộ máy cai trị, chuẩn bị kế hoạch đánh ra Bắc kỳ

B. Bị triều đình nhà Nguyễn phản ứng

C. Ngừng kế hoạch mở rộng cuộc chiến, củng cố lực lượng

D. Tìm cách xoa dịu nhân dân

Câu 20: Tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (12/1873), tướng giặc bị tiêu diệt là :

A. Gác-ni-ê

B. Ri-vi-e

C. Đuy-puy

D. Hác-măng

Câu 21: Thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai vào năm :

A. 1883

B. 1880

C. 1881

D. 1882

Câu 22: Tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (12/1873), tướng giặc bị tiêu diệt là :

A. Đuy-puy

B. Hác-măng

C. Gác-ni-ê

D. Ri-vi-e

Câu 23: Sự kiện đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là :

A. Triều kí hiệp ước Hác-măng và hiệp ước Pa-tơ-nôt

B. Quân Pháp tấn công Thuận An (1883)

C. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai (1882)

D. Không chọn được người kế vị Tự Đức

Câu 24: Từ sau năm 1867, nhà Nguyễn đã thi hành chính sách đối nội và đối ngoại như thế nào ?

A. Đẩy mạnh việc Duy Tân đất nước

B. Tiến hành cải cách kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng

C. Tích cực chuẩn bị kháng chiến chống Pháp, giành lại những vùng đất đã mất

D. Thi hành chính sách đối nội và đối ngoại sai lầm, bị nhân dân phản đối

Câu 25: Thái độ của nhân dân và sĩ phu yêu nước sau khi nhà Nguyễn kí các Hiệp ước với Pháp :

A. Đồng ý với quyết định của triều đình

B. Chấp nhận sự đô hộ của thực dân Pháp

C. Không hợp tác với triều đình, quyết tâm kháng chiến chống Pháp đến cùng

D. Nao núng, hoảng sợ, nhụt chí đấu tranh

ĐÁP ÁN 1.A 2.D 3.A 4.B 5.B 6.B 7.A 8.D 9.D 10.C 11.C 12.B 13.A 14.C 15.A 16.D 17.A 18.D 19.A 20.A
21.D 22.C 23.A 24.D 25.C

BÀI 21

Câu 1: Đại diện phái chủ chiến trong triều đình Huế là :

- A. Tôn Thất Thiệp B. Trương Quang Ngọc C. Phan Thanh Giản D. Tôn Thất Thuyết

Câu 2: Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (11/1888), phong trào Cần Vương đã :

- A. Chấm dứt hoạt động B. Tiếp tục hoạt động, nhưng thu hẹp vào Nam Trung Bộ
C. Tiếp tục hoạt động, qui tụ thành những trung tâm lớn, có chiều hướng đi vào chiều sâu
D. Hoạt động cầm chừng

Câu 3: Nghĩa quân chọn Bãi Sậy để xây dựng căn cứ vì :

- A. Vùng đầm, hồ, lau sậy um tùm, dễ che dấu lực lượng và mai mục đánh địch
B. Vùng đầm lầy, nghĩa quân có thể xây dựng căn cứ phòng thủ
C. Vùng trung du, dễ đánh và rút lui D. Địa thế rừng núi hiểm trở, thuận lợi cho cách đánh du kích

Câu 4: Lãnh tụ khởi nghĩa Hương Khê là :

- A. Phan Đình Phùng- Đinh Công Tráng B. Phạm Bành- Đinh Công Tráng
C. Phan Đình Phùng- Cao Thắng D. Nguyễn Thiện Thuật- Nguyễn Quang Bích

Câu 5: Thời gian tồn tại của khởi nghĩa Hương Khê là :

- A. 5 năm B. 10 năm C. 13 năm D. 15 năm

Câu 6: Phong trào Yên Thế do :

- A. Phong trào Cần Vương khởi xướng B. Triều đình tổ chức
C. Nông dân tự động kháng chiến D. Các cuộc khởi nghĩa Cần Vương hợp lại

Câu 7: Nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đã có 2 lần giảng hòa với Pháp (1894, 1897) vì :

- A. Cần tranh thủ thời gian giảng hòa để củng cố căn cứ và xây dựng lực lượng
B. Cần lực lượng để cùng chia sẻ vùng Yên Thế với Pháp
C. Pháp ép buộc D. Thế và lực ta mạnh hơn Pháp

Câu 8: Phong trào Cần Vương mang tính chất :

- A. Tư sản B. Phong kiến C. Phong kiến và Tư sản D. Vô sản

Câu 9: Tôn Thất Thuyết mượn lời Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương khi đang ở đâu ?

- A. Kinh đô Huế B. Căn cứ Tân Sở (Quảng Trị) C. Căn cứ Ba Đình D. Đồn Mang Cá

Câu 10: Căn cứ Bãi Sậy thuộc tỉnh :

- A. Thanh Hóa B. Hưng Yên C. Nam Định D. Sơn Tây

Câu 11: Lãnh tụ phong trào Yên Thế là :

- A. Phan Đình Phùng B. Hoàng Hoa Thám C. Cao Thắng D. Nguyễn Thiện Thuật

Câu 12: Điểm khác nhau cơ bản nhất của phong trào Cần Vương và phong trào nông dân Yên Thế là

- A. Địa bàn hoạt động B. Lực lượng tham gia C. Mục đích đấu tranh D. Thời gian tồn tại

Câu 13: Trong phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Hương Khê là tiêu biểu nhất vì

- A. Thu hút đông đảo quần chúng tham gia B. Thời gian dài, địa bàn rộng, lãnh đạo uy tín
C. Có nhiều trận đánh lớn D. Gây cho địch nhiều khó khăn

Câu 14: Phong trào Cần Vương và phong trào nông dân Yên Thế đều có chung mục đích là

- A. Thể hiện lòng yêu nước, ý chí đấu tranh chống Pháp giành độc lập dân tộc
B. Kêu gọi nhân dân cả nước đứng dậy kháng chiến chống Pháp
C. Vừa đấu tranh chống Pháp, vừa chống bọn phong kiến tay sai
D. Giải phóng mọi ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân

Câu 15: Chiếu Cần Vương được đông đảo nhân dân hưởng ứng vì?

- A. Khẳng định quyết tâm chống pháp của triều đình
B. Đáp ứng được nguyện vọng đấu tranh giành tự do, độc lập của nhân ta
C. Tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp D. Chiếu kêu gọi nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước

ĐÁP ÁN 1.D 2.C 3.A 4.C 5.B 6.C 7.A 8.B 9.B 10.B 11.B 12.C 13.B 14.A 15.B

PHẦN 2: CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: *Nêu những nét chính về phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- So với những năm đầu thế kỷ XX, phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á phát triển rộng khắp và có những chuyển biến rõ rệt. (0.25 điểm)
- Sự lớn mạnh của giai cấp tư sản dân tộc. (0.25 điểm)
- Giai cấp vô sản ra đời, dần trưởng thành. Hàng loạt các Đảng Cộng sản được thành lập, đưa phong trào phát triển lên tầm cao mới. (0.5 điểm)

Câu 2: *Tại sao nói chiến tranh thế thứ hai trong giai đoạn đầu là một cuộc chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Sự bành trướng của phát xít Đức ở Châu Âu đã chà đạp nghiêm trọng lên quyền độc lập, tự chủ thiêng liêng của các dân tộc, đã đẩy hàng triệu người dân vô tội vào sự chết chóc...

Câu 3: *Nêu nguyên nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản. Do những hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1932. (0.5 điểm)
- Do chính sách thỏa hiệp, nhượng bộ của các nước Anh, Pháp, Mĩ đã tạo điều kiện cho khối phát xít gây ra cuộc CTTG II tàn sát nhân loại. (0.5 điểm)

Câu 4: *Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

Đà Nẵng có vị trí chiến lược quan trọng:

- + Nằm ở trục giao thông Bắc - Nam, có hải cảng sâu và rộng, gần Hội An, cách Huế 100 Km về phía Bắc. (0.5 điểm)
- + Vì đây là vị trí khá thuận tiện nên nhiều năm trước Đà Nẵng đã trở thành đầu mối ra vào của tàu thuyền nước ngoài. (0.5 điểm)

Câu 5: *Em hiểu thế nào là Cần Vương? (1.0 điểm)*

Trả lời :

- Cần là giúp, Vương là vua. (0.5 điểm)
- Cần Vương có nghĩa là phò vua, giúp vua cứu nước giành độc lập dân tộc. (0.5 điểm)

Câu 6: *Nguyên nhân khách quan dẫn đến thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Do hoàn cảnh lịch sử và điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam chưa chín muồi, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại. (0.5 điểm)
- Do tương quan lực lượng giữa ta và Pháp còn chênh lệch: Pháp mạnh, ta yếu. (0.5 điểm)

Câu 7: *Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai (5/1883) có ý nghĩa gì ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Chiến thắng này làm cho nhân dân ta vô cùng phấn khởi, sẵn sàng xông lên tiêu diệt Pháp. (0.5 điểm)
- Làm cho thực dân Pháp hoang mang, dao động tạo điều kiện cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta. (0.5 điểm)

Câu 8: *Em hiểu thế nào là nước “nửa thuộc địa, nửa phong kiến” ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Nước thuộc địa nửa phong kiến là một đất nước mà nhân dân ở đất nước đó phải chịu một lúc hai ách thống trị đó là:
 - Một đất nước do vua đứng đầu nhưng không có quyền hành cai trị đất nước, họ chỉ là bù nhìn, tay sai cho thực dân. (0.5 điểm)
 - Và một tên cai trị nữa đó chính là bọn thực dân, người dân phải đóng thuế cho cả bọn thực dân và bọn phong kiến. (0.5 điểm)

Câu 9: *Nêu ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hương Khê ? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Khởi nghĩa Hương Khê là đỉnh cao nhất trong phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX: kéo dài hơn 10 năm, có qui mô rộng lớn, tổ chức tương đối chặt chẽ, lập được nhiều chiến công và gây cho địch tổn thất nặng nề.

Câu 10: *Trình bày nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX? (1.0 điểm)*

Trả lời:

- Chưa chú trọng chuẩn bị cơ sở vật chất để kháng chiến lâu dài, chưa biết phát động kháng chiến toàn dân, toàn diện. (0.5 điểm)

- Nhiều khi chỉ lấy danh nghĩa anh hùng cá nhân đối chọi với giặc, mang nặng hệ tư tưởng phong kiến. (0.5 điểm)

..... **Hết**